

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin;
- Luật An toàn thông tin mạng;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến 2025”;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025”;
- Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại;
- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;
- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ

trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 của UBND tỉnh về việc hành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Lắk và tham mưu ban hành Quy chế hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng;

- Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk, phiên bản 2.0.

- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án “Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”;

- Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 5369/KH-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh về ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

- Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 10717/KH-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi IPv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ công nghệ thông tin của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2022 – 2025;

- Kế hoạch số 2643/KH-SXD ngày 16/09/2020 của Sở Xây dựng về việc ban hành kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025.

II. MỤC TIÊU

- Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước là động lực quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc, đảm bảo tính minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí.

- 100% công chức, người lao động sử dụng thành thạo tin học văn phòng trong công việc và đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản; 100% văn bản, tài liệu được số hoá để lưu trữ, trao đổi trong nội bộ và bên ngoài (trừ văn bản mật); sử dụng an toàn, hiệu quả phần mềm iDesk, iGate và thư điện tử công vụ trong công việc; Trang thông tin điện tử cung cấp các thông tin hoạt động đầy đủ, kịp thời, chính xác đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật mạng nội bộ, đường truyền và thiết bị kết nối internet, các thiết bị thiết yếu phục vụ cho chuyển đổi số tại cơ quan.

- Ứng dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, phù hợp với tình hình thực tiễn và đảm bảo tính minh bạch, trung thực, khách quan, kịp thời.

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Đảm bảo 100% thiết bị người dùng (máy tính để bàn, laptop,..) được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% công chức và người lao động của cơ quan được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- Bố trí cho công chức phụ trách CNTT và công chức tại một số vị trí thiết yếu được tham gia đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và UBND tỉnh tổ chức.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ BCD CDS tỉnh (Kế hoạch số 15/KH-BCĐCDS ngày 28/01/2022 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh):

+ Nhiệm vụ liên quan xây dựng đô thị thông minh;

+ Theo dõi hoạt động chuyển đổi số của thành phố Buôn Ma Thuột.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện quy chế:

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh Kế hoạch số 2643/KH-SXD ngày 16/09/2020 của Sở Xây dựng về việc ban hành kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 nhằm đảm bảo phù hợp với các quy định, hướng dẫn của cấp trên và tình hình thực tiễn của đơn vị.

- Rà soát, kiện toàn Tổ an toàn thông tin và Tổ Chuyển đổi số nhằm phát huy tối đa vai trò của các Tổ trong tham mưu triển khai công tác chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

2. Phát triển hạ tầng số:

- Tiếp tục nâng cấp, khai thác, sử dụng có hiệu quả hạ tầng kỹ thuật hiện có, bổ sung các trang thiết bị mới thiết yếu phục vụ nhu cầu ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào hoạt động quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (máy tính, máy Scanner, máy photocopy, máy in, Switch,...); thay thế các máy tính (PC) có cấu hình cũ, hết niên hạn sử dụng.

- Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, kết nối Internet băng thông rộng, đảm bảo hoạt động thông suốt, ngăn chặn có hiệu quả các cuộc tấn công từ bên ngoài vào hệ thống mạng nội bộ cơ quan.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chuyển đổi địa chỉ Internet thế hệ 4 (IPv4) sang địa chỉ Internet thế hệ 6 (IPv6) theo Kế hoạch số 100/KH-UBND.

3. Về phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

- Tiến hành rà soát, tham mưu sửa đổi các quy chế sử dụng, quản lý các ứng dụng hiện có như: Quy chế khai thác, sử dụng hệ thống CNTT, Quản lý CBCCVC; quản lý tài chính; quản lý văn bản và điều hành;... đảm bảo tính thống nhất, triệt để, an toàn, bảo mật thông tin, nâng cao hiệu quả quản lý; gắn công tác chuyển đổi số với công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường làm việc đối với công chức, viên chức.

- Tăng cường sử dụng có hiệu quả phần mềm iDesk, iGate, mail công vụ,...; chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị cung cấp ứng dụng trong quá trình sử dụng nhằm kịp thời đề xuất khắc phục lỗi, cải tiến hệ thống qua đó góp phần nâng cao hiệu quả ứng dụng, hạn chế tối đa sử dụng văn bản giấy.

- Thực hiện số hoá các văn bản, tài liệu lưu trữ để phục vụ việc tra cứu, tìm kiếm và xử lý thông tin qua mạng. Đảm bảo 100% văn bản điện tử được ký số và luân chuyển trên môi trường mạng.

- Sử dụng và khai thác hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ và UBND tỉnh, áp dụng hệ thống thông tin báo cáo trực tuyến để lãnh đạo sở có thể cập nhật, theo dõi các nội dung hoạt động, nhiệm vụ được giao cho các phòng, đơn vị một cách thường xuyên, liên tục.

- Thường xuyên cập nhật các thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở theo hướng bổ sung, nâng cấp các chuyên mục thông tin đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, nhằm đáp ứng công tác chỉ đạo điều hành, cung cấp thông tin phục vụ cá nhân và tổ chức.

- Đảm bảo 68% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tiếp tục được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 theo chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 23/05/2022 về việc giao chỉ tiêu số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính, chỉ tiêu hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cho các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.. Trong đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong thực hiện TTHC.

- Tiếp tục ứng dụng chứng thực điện tử, hóa đơn điện tử, giao dịch điện tử và chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của cơ quan. Qua đó nâng cao hiệu quả xử lý công việc, tiết kiệm thời gian, chi phí, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin trong

hoạt động tác nghiệp giữa các cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp trên môi trường mạng.

4. Bảo đảm an toàn thông tin:

- Rà soát, nâng cấp, cập nhật bản vá bảo mật đối với hệ điều hành, phần mềm máy tính theo khuyến cáo của Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông; nâng cấp, cập nhật, trang bị các giải pháp về bảo mật hệ thống thông tin của cơ quan,... nhằm đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động.

- Rà soát, sửa đổi quy chế sử dụng thiết bị và hệ thống CNTT, đảm bảo kỹ thuật, nghiệp vụ về công tác quản trị, biên tập thông tin trên website; nâng cao nhận thức về công tác an toàn thông tin mạng trong công chức, viên chức.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trang bị phần mềm bản quyền phòng chống mã độc và các công cụ bảo đảm an toàn dữ liệu cơ quan, đơn vị, cá nhân...đối với 100% máy tính của cơ quan; xác định và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin (cấp độ 2) đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, vận hành của Sở.

5. Phát triển nguồn nhân lực:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của công chức, người lao động về tấn công mạng, an toàn thông tin mạng và tầm quan trọng của chuyển đổi số trong nền hành chính công.

- Bố trí, sắp xếp công chức có trình độ chuyên môn về CNTT đảm nhiệm các nhiệm vụ liên quan đến nội dung này, đồng thời tạo điều kiện cho cán bộ phụ trách về CNTT được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng ứng phó khi xảy ra sự cố; kỹ năng quản trị mạng, bảo mật và an toàn thông tin, chống thất thoát dữ liệu.

- 100% công chức, viên chức đạt chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT mức độ 3 theo quy định tại Điều 22, Quyết định 46/2014/QĐ-UBND.

- Định kỳ hàng năm sắp xếp, bố trí công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo về ứng dụng CNTT trong cơ quan hành chính nhà nước; bồi dưỡng kỹ năng an toàn thông tin mạng do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp:

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong cơ quan về vị trí, vai trò, tầm quan trọng và sự tiện ích của việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đối với cơ quan, đơn vị và người dân, doanh nghiệp trong thời đại công nghệ số 4.0.

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin về các hoạt động chuyển đổi số trong giải quyết TTHC tại Sở Xây dựng trên Trang thông tin điện tử (website).

- Tiếp tục cập nhật và quán triệt đến công chức, viên chức các kiến thức về an toàn thông tin mạng và đảm bảo an toàn thông tin cá nhân trên môi trường mạng. Trong đó, tập trung phổ biến về các hình thức, cách thức tấn công mạng và thông tin về các lỗ hổng bảo mật và cách thức xử lý,...

2. Giải pháp chỉ đạo, điều hành:

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm và của Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo các phòng, đơn vị trong chuyển đổi số.

- Triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan theo thứ tự ưu tiên dựa trên nhu cầu thực tế, đảm bảo tính hiệu quả khả thi khi triển khai; tổ chức xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến, các mô hình tiêu biểu trong ứng dụng, phát triển CNTT.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này nhằm kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tổ chức điển hình, trong công tác ứng dụng CNTT.

- Kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính để ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước có tác dụng thực sự nhằm thúc đẩy cải cách hành chính.

3. Giải pháp nhân lực:

Bổ trí công chức phụ trách CNTT tại cơ quan, đơn vị. Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng CNTT của công chức, viên chức trong xử lý công việc.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

(Phụ lục Kinh phí phục vụ Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023, kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tổ trưởng Tổ Chuyển đổi số và Tổ trưởng Tổ An toàn thông tin mạng chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện cho Lãnh đạo Sở.

- Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, đơn vị thường xuyên tổ chức rà soát, báo cáo và đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại đơn vị. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Sở về kết quả công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và an toàn thông tin tại đơn vị mình. Định kỳ báo cáo tình hình, kết quả chuyển đổi số về Văn phòng Sở khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023 của Sở Xây dựng. Các phòng, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT (để biết);
- Giám đốc Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Hồng Vinh